

ĐẢNG BỘ ĐỒNG NAI LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO

THS TRẦN VĂN PHƯỚC

Xóa đói giảm nghèo (XĐGN) là một vấn đề mang tính toàn cầu, nhất là đối với các nước đang phát triển. Ở Việt Nam, XĐGN đang là mối quan tâm của Đảng, Chính phủ và cả cộng đồng xã hội.

Tỉnh Đồng Nai thuộc miền Đông Nam Bộ, nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Kinh tế của tỉnh so với nhiều tỉnh khác trên cả nước có khá hơn, song cho đến nay, Đồng Nai vẫn còn 16 xã thuộc diện đặc biệt khó khăn; còn hộ nghèo ở cả ở thành phố, thị xã, thị trấn.

Để XĐGN có hiệu quả, Đảng bộ tỉnh Đồng Nai đã xác định: trước hết phải bắt đầu từ nhận thức của các cấp ủy Đảng và chính quyền; phải xây dựng chương trình XĐGN phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Xuất phát từ nhận thức đó, Đảng bộ Đồng Nai đã xây dựng Chương trình XĐGN. Chương trình này được chia làm 2 giai đoạn: 1993 - 2000 và 2001 - 2005.

Thực hiện chủ trương của tỉnh, các cấp ủy và chính quyền đã tổ chức những hội nghị họp bàn và ra nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội, trong đó luôn luôn ưu tiên cho chương trình XĐGN. Đảng bộ và chính quyền các huyện có những xã đặc biệt khó khăn đã có các nghị quyết chuyên đề về công tác XĐGN với những mục tiêu và giải pháp phù hợp với thực tế địa phương. Từ tỉnh đến cơ sở đều có bộ máy tổ chức chỉ đạo thực hiện chương trình XĐGN. Nhiều xã, phường, thị trấn thành lập ban chỉ đạo XĐGN.

Trong quá trình chỉ đạo thực hiện chương trình XĐGN, các cấp ủy Đảng và chính quyền đã thường xuyên cập nhật số hộ nghèo tăng, giảm qua các năm, tổ chức tuyên truyền sâu rộng đến cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân về chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về XĐGN, về chương trình XĐGN, đặc biệt là các dự án cụ thể, thiết thực, giúp bà con thoát khỏi đói nghèo và nâng cao đời sống về mọi mặt. Các cấp ủy Đảng và chính quyền cũng luôn luôn chăm lo công tác đào tạo, nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ làm công tác XĐGN, nhất là đào tạo các kỹ năng để tổ chức thực hiện chương trình có hiệu quả. Nhiều cán bộ có năng lực được tăng cường đến các xã đặc biệt khó khăn để tìm ra những giải pháp thiết thực, có hiệu quả, giúp dân cách làm ăn mới, tiếp cận với tiến bộ khoa học kỹ thuật. Lãnh đạo tỉnh đã chỉ đạo phân vùng kinh tế, cơ cấu ngành nghề cho phù hợp với các địa phương, tạo môi trường XĐGN bền vững, xây dựng và nhân rộng các điển hình về XĐGN, gắn việc cho người nghèo vay vốn với chuyển giao khoa học kỹ thuật một cách đồng bộ, tạo điều kiện thuận lợi người nghèo tiếp cận với các dịch vụ cơ bản phát triển sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh tế, tăng thu nhập, vươn lên thoát khỏi đói nghèo.

Những năm đầu thực hiện Chương trình, Tỉnh ủy Đồng Nai đã tăng cường chỉ đạo của các cấp ủy Đảng tập trung lãnh đạo công tác XĐGN, giao nhiệm vụ cho các huyện ủy, thành ủy chỉ đạo

sâu sát và có định hướng kịp thời các hoạt động của các ban chỉ đạo XĐGN. Đảng bộ, chi bộ cơ sở phải là nòng cốt, phải nắm cụ thể từng hộ nghèo để có biện pháp hỗ trợ.

1. Giai đoạn 1993-2000

Năm 1993, ở Đồng Nai bắt đầu dấy lên phong trào XĐGN. Đến năm 1996, XĐGN đã trở thành một trong 12 chương trình kinh tế - xã hội của tỉnh. Những năm 1998-2000 công tác XĐGN ở Đồng Nai đã hoà với chương trình mục tiêu quốc gia về XĐGN của cả nước, tiếp tục phát huy và nâng cao hiệu quả đã đạt được trên cơ sở định chuẩn nghèo mới, phù hợp với nhịp độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh và đảm bảo thực hiện đồng bộ cơ chế, các giải pháp lồng ghép về đầu tư, an sinh xã hội, nhất là đối với vùng sâu, vùng xa miền núi khu vực III và các xã đặc biệt khó khăn.

Để thực hiện XĐGN, Đồng Nai đã tiến hành 2 đợt thẩm định chính xác số hộ nghèo đói: đợt I (tháng 6-1993) và đợt II (tháng 12-1993). Kết quả số liệu thu được như sau: toàn tỉnh có 56.898 hộ đói nghèo chiếm 16,11% tổng số hộ dân cư. Số hộ đói là 11.824, chiếm 3,35%; số hộ nghèo là 45.074 hộ, chiếm 12,76%. Số hộ thuộc diện đói nghèo được xác định theo khu vực như sau: hộ nghèo ở khu vực nông thôn có 47.365 hộ, chiếm 83%; hộ nghèo ở khu vực thành thị là 9.542 hộ, chiếm 17%. Lãnh đạo tỉnh đã chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể thực hiện các biện pháp cụ thể để giúp đỡ hộ nghèo phát triển sản xuất kinh doanh như huy động nguồn lực, đầu tư phát triển hạ tầng cơ sở, hỗ trợ vốn vay ưu đãi; hướng dẫn cách làm ăn; giải quyết việc làm tại chỗ; hỗ trợ khu vực miền núi và đồng bào dân tộc khó khăn với tổng số vốn là 538 tỷ đồng, trong đó có 58 tỷ đồng vốn tín dụng. Kết quả là đã xoá được về cơ bản số hộ đói kinh niên, tương ứng 11.824 hộ, giảm 51.586 hộ nghèo, đạt 91,28% chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra. Nếu tính theo chuẩn mực

cũ đến cuối năm 2000, tỉnh Đồng Nai còn 4.924 hộ nghèo, chiếm 1,14% dân số. Hộ đói nghèo ở Đồng Nai giảm nhanh là nhờ tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, chuyển dịch cơ cấu kinh tế kịp thời, nhất là tại những huyện có sự đầu tư của nước ngoài và gắn công tác XĐGN với việc giải quyết việc làm cho người lao động. Một số xã nghèo đã từng bước được đầu tư xây dựng cơ sở vật chất thiết yếu như trường học, trạm xá, đường giao thông nông thôn, điện thắp sáng, nước sạch... Công tác XĐGN đã góp phần tích cực thúc đẩy sản xuất phát triển, tăng trưởng kinh tế, ổn định đời sống nhân dân. Qua thực hiện chương trình XĐGN đã góp phần củng cố mối quan hệ giữa tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể với nhân dân. Quần chúng phấn khởi trước những chủ trương, chính sách hợp lòng dân của Đảng và Nhà nước. Những kết quả bước đầu nhưng rất có ý nghĩa đó đã tạo ra những tiền đề cơ bản và những điều kiện thuận lợi để các cấp, các ngành tiếp tục xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện mục tiêu XĐGN với những nguồn lực mới, kinh nghiệm mới.

Kết quả thực hiện chương trình, mục tiêu XĐGN giai đoạn I của Đồng Nai tuy đạt và vượt kế hoạch về số lượng và tỷ lệ hộ vượt nghèo nhưng chưa thật bền vững, nhiều hộ có thể bị tái đói nghèo nếu gặp rủi ro đột xuất. Đặc biệt là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Một vấn đề đặt ra cần quan tâm giải quyết là khoảng cách giàu nghèo trong dân cư ở Đồng Nai tuy đã được thu hẹp nhưng vẫn còn khá lớn. Năm 1993 khoảng cách chênh lệch đó là 7,1 lần; năm 1995 là 6,9 lần; năm 2000 là 5,7 lần; GDP bình quân hàng năm so với tiềm năng của tỉnh còn thấp (13.600 tỷ đồng); GDP bình quân đầu người chưa cao (năm 2000: 476 USD/người).

2. Giai đoạn 2001-2005

Việc thực hiện Chương trình XĐGN của tỉnh Đồng Nai ở giai đoạn II thuận lợi hơn do tốc độ

tăng trưởng kinh tế cao, chuyển dịch cơ cấu kinh tế kịp thời, nhất là trong các ngành công nghiệp – xây dựng, dịch vụ. Mục tiêu mà Đại hội đại biểu lần thứ VII của Đảng bộ tỉnh đề ra là trong 5 năm (2001-2005), phấn đấu tăng gấp đôi GDP. HĐND tỉnh (khoá VI) kỳ họp lần 2 đã có Nghị quyết số 12/2000 NQ-HĐND, ngày 19 - 7 - 2000, xác định tiêu chí hộ nghèo giai đoạn II (2001-2005) như sau: khu vực thành thị thu nhập 160.000 đồng/người/tháng; vùng nông thôn 130.000 đồng /người/tháng. Lãnh đạo tỉnh đã chỉ rõ: Mục đích nâng tiêu chí hộ nghèo mới là nhằm nâng cao mức sống người nghèo cho phù hợp theo từng bước tăng trưởng kinh tế ở địa phương, cải thiện chất lượng cuộc sống cho người nghèo, đáp ứng nhu cầu của họ một cách cơ bản, toàn diện hơn sau khi vượt qua ngưỡng đói nghèo về lương thực, thực phẩm, tức là thực hiện XĐGN một cách bền vững. XĐGN bền vững đòi hỏi quá trình tăng trưởng kinh tế trong giai đoạn mới phải bảo đảm cơ sở vật chất để hỗ trợ đầu tư cho người nghèo phát triển sản xuất kinh doanh theo mục tiêu của chương trình đã đề ra và phải nhanh chóng thu hẹp khoảng cách giàu nghèo.

Bước vào giai đoạn II, toàn tỉnh có 52.827 hộ nghèo, chiếm 12,26% tổng số hộ dân cư; ở nông thôn có 44.961 hộ, chiếm 85%; ở thành thị có 7.866 hộ, chiếm 15%. Như vậy, số hộ nghèo khi bước vào giai đoạn II thấp hơn khi bước vào giai đoạn I cả về số hộ và tỷ lệ so với tổng số hộ dân cư. Trong giai đoạn II, toàn tỉnh phấn đấu giảm 45.000 hộ nghèo, từ 53.000 hộ năm 2001 (12%) xuống còn 8.000 hộ vào cuối năm 2005 (dưới 2%). Để đạt mục tiêu trên, tỉnh Đồng Nai đã tập trung chỉ đạo đối với các vùng trọng điểm, tạo nên chuyển biến nhanh ở 4 huyện nông nghiệp còn nhiều hộ nghèo là Tân Phú, Định Quán, Xuân Lộc và Vĩnh Cửu.

Tỉnh ủy, UBND và Ban chỉ đạo XĐGN tỉnh Đồng Nai đã đề ra nhiều biện pháp thiết thực

và tổ chức thực hiện Chương trình quốc gia về XĐGN có hiệu quả như huy động vốn giúp đỡ người nghèo phát triển sản xuất kinh doanh. Phát động phong trào toàn dân đóng góp bằng hiện vật, góp vốn, hỗ trợ nguyên liệu, nhân công, vật tư, phương tiện kể cả giống, vốn... giúp đỡ các hộ nghèo; hàng năm trích bổ sung quỹ XĐGN từ ngân sách địa phương, thực hiện phương châm Nhà nước, nhân dân và các hộ nghèo cùng làm, Trung ương, địa phương cùng lo.

Một trong những biện pháp quan trọng đem lại hiệu quả rất thiết thực cho công tác XĐGN là chủ trương hỗ trợ cho hộ nghèo vay vốn ưu đãi để phát triển sản xuất kinh doanh. Trong 3 năm (2001 - 2005), số hộ được vay mới và cũ là 30.913 lượt hộ dân, đạt 75,5% kế hoạch với tổng số vốn vay là 78.809,4 triệu đồng. Bình quân một hộ được vay là 2,55 triệu đồng. Năm 2001 có 11.836 hộ được vay với số tiền 29.010 triệu đồng; năm 2002 là 12.132 hộ với số tiền là 31.247 triệu đồng. Doanh số thu nợ năm 2003 đạt 101,93% kế hoạch đề ra; năm 2003 số hộ được vay vốn ưu đãi là 28.762 hộ với số tiền là 63.091,9 triệu đồng... Việc cho các hộ nghèo được vay vốn ưu đãi thực hiện đúng đối tượng, đúng chính sách và ngày càng chặt chẽ hơn. Do đó đã đem lại những hiệu quả thiết thực trong công tác XĐGN.

Trong lãnh đạo thực hiện chương trình XĐGN, Tỉnh ủy Đồng Nai cũng rất chú trọng đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu cho tất cả 16 xã đặc biệt khó khăn, chủ yếu là các công trình đường giao thông nông thôn, hệ thống nước sinh hoạt, trạm y tế, trường mẫu giáo. Tổng số vốn đầu tư những năm 2001-2003 là 28.968,15 triệu đồng.

Công tác khuyến nông, hướng dẫn cách làm ăn, dạy nghề và giải quyết việc làm cho hộ nghèo cũng là những biện pháp quan trọng và thiết thực giúp người nghèo phát triển sản xuất kinh doanh. Trong năm 2003, thành phố Biên

Hoà và các huyện đã tổ chức khuyến nông hướng dẫn cho 7.000 lượt hộ nghèo sử dụng giống mới, áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật trong trồng trọt, chăn nuôi với tổng kinh phí là 150 triệu đồng. Tại các địa phương đã mở các lớp dạy nghề ngắn hạn cho 4.245 lao động nghèo để có thể vào làm việc ở các cơ sở kinh tế trang trại, các hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp và các doanh nghiệp, đưa số lao động nghèo được giải quyết việc làm trong 3 năm (2001-2003) lên 10.245 lao động, đạt 113,8% kế hoạch. Ngoài ra tỉnh còn triển khai thực hiện một số chính sách hỗ trợ cho hộ nghèo giống cây trồng vật nuôi, hỗ trợ tập vở cho học sinh, cung cấp muối i-ốt và cấp dầu thấp sáng, xây dựng nhà tình thương, miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp và học phí cho học sinh nghèo...

Để phong trào XDGN ngày càng sâu rộng và có hiệu quả, lãnh đạo tỉnh Đồng Nai thường xuyên chăm lo đào tạo, tập huấn nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ làm công tác XDGN. Trong 3 năm 2001-2003, đã tổ chức 39 lớp bồi dưỡng cho 5.786 người. Kết quả là từ 2001 đến 2003 số hộ nghèo trong toàn tỉnh là 28.052 hộ, đạt 100,19% so với kế hoạch (năm 2001 giảm 5.777 hộ, đạt 115,5%; năm 2002 giảm 9.345 hộ, đạt 93,45%; năm 2003 giảm 12.930 hộ). Như vậy là tính đến năm 2003, tỉ lệ số hộ thoát nghèo ở Đồng Nai đã đạt 99,46% so với kế hoạch đề ra của cả giai đoạn II (2001 - 2005). Bên cạnh đó, 922 hộ nghèo mới phát sinh.

Hơn 10 năm thực hiện chương trình quốc gia XDGN, Đảng bộ và nhân dân tỉnh Đồng Nai đã rút ra được những bài học kinh nghiệm, cả những thành công và những hạn chế. Bài học kinh nghiệm sâu sắc nhất, đem lại hiệu quả thiết thực nhất là đã phát huy thế mạnh của một tỉnh nằm trong vùng kinh tế trọng điểm ở khu vực phía Nam trong thực hiện chương trình quốc gia XDGN, thực hiện lồng ghép các chương trình phát triển kinh tế - xã hội. Một

trong những biện pháp quan trọng góp phần XDGN có hiệu quả ở Đồng Nai là kêu gọi đầu tư trong nước và quốc tế. Chủ trương đó đã làm cho kinh tế tỉnh Đồng Nai, nhất là khu vực công nghiệp và xây dựng phát triển vượt bậc. Riêng khu vực có vốn đầu tư nước ngoài từ số không đã tăng nhanh chóng, năm 2000 chiếm 62,7% giá trị sản lượng công nghiệp của tỉnh, thu hút trên 80.000 lao động có kỹ thuật trong số gần 140.000 lao động công nghiệp. Kinh tế nông nghiệp của tỉnh phát triển với tốc độ khá cao và đa dạng, tương ứng với tốc độ phát triển nông nghiệp chung của cả nước, đặc biệt đã hình thành những vùng chuyên canh cây công nghiệp, cây ăn trái. Bên cạnh đó, việc thực hiện lồng ghép các chương trình quốc gia như trồng rừng, định canh, định cư, XDGN, nước sinh hoạt, đưa điện về nông thôn... cũng đạt được những thành tựu quan trọng.

Mặc dù đã đạt được một số thành công bước đầu nhưng Đảng bộ Đồng Nai vẫn còn một số hạn chế trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình XDGN.

- Nhận thức về chủ trương XDGN trong các cấp uỷ Đảng và chính quyền, đoàn thể ở một số nơi còn hạn chế, do đó chưa tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ trong quá trình thực hiện. Đặc biệt là công tác tuyên truyền phổ biến trong các tổ chức kinh tế - xã hội và tuyên truyền trong nhân dân chưa thật sâu rộng.

- Việc huy động nguồn vốn và nhân lực phục vụ cho Chương trình quốc gia XDGN trong tỉnh đạt hiệu quả chưa thật cao, chủ yếu mới chỉ huy động trong các doanh nghiệp nhà nước và một số doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Nguyên nhân chủ yếu là do các cấp uỷ Đảng ở một số địa phương chưa tập trung chỉ đạo sát sao nên một số xã, phường, thị trấn chưa tích cực vận động quần chúng tham gia phong trào XDGN, còn có tư tưởng trông chờ vào nguồn vốn của cấp trên. Trong khi đó, trên

địa bàn tỉnh còn nhiều kênh chưa huy động triệt để như nguồn vốn của ngân hàng phục vụ người nghèo (nay là ngân hàng chính sách xã hội), nguồn vốn XĐGN của địa phương, nguồn vốn tín dụng tiết kiệm, viện trợ quốc tế không hoàn lại, nguồn vốn tự góp của các đoàn thể, ngày quỹ vì người nghèo ...

- Trong chỉ đạo thực hiện, chưa phát huy đầy đủ cơ chế lồng ghép chương trình XĐGN các chương trình, dự án theo quy chế quản lý thống nhất về mặt nhà nước nhằm giải quyết đồng bộ với các chính sách xã hội. Sự kết hợp trách nhiệm giữa các địa phương, các ban ngành, đoàn thể trong hệ thống chính trị để triển khai thực hiện chương trình XĐGN còn chưa thật đồng bộ.

- Về các mặt dịch vụ phúc lợi xã hội cho hộ nghèo, ở một số nơi thực hiện thiếu thống nhất và chưa đạt hiệu quả cao, nhất là việc đẩy mạnh công tác khuyến nông, hướng dẫn người nghèo cách làm ăn, áp dụng tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất. Việc thực hiện các chính sách ưu tiên đào tạo nghề miễn phí, khám chữa bệnh miễn phí, chính sách đất đai, giảm thuế, bao tiêu sản phẩm, trợ cước trợ giá..., còn bị hạn chế, rườm rà về mặt quy trình, thủ tục.

- Tổ chức bộ máy chỉ đạo và đội ngũ cán bộ chuyên trách công tác XĐGN các cấp hầu hết là kiêm nhiệm nên hoạt động chưa thật tập trung. Sự chỉ đạo của một số cấp ủy Đảng và chính quyền đối với công tác XĐGN chưa sát sao, cán bộ chưa thường xuyên bám sát cơ sở, thiếu kiểm tra rút kinh nghiệm kịp thời, có nơi khoán trắng cho ban chỉ đạo XĐGN.

Trong 10 năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Chương trình XĐGN ở Đồng Nai đã đạt được những thành tựu quan trọng. Vẫn còn nhiều việc phải làm, nhưng có thể khẳng định, tỉnh đã có những bước đi đúng đắn dựa trên cơ sở của một sự phát triển bền vững.

XÂY DỰNG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN...

(Tiếp theo trang 10)

chuyển biến toàn diện, đồng bộ về chất lượng đội ngũ cán bộ cả thường trực và dự bị. Nghiên cứu để tìm ra các giải pháp phát huy nguồn lực của đất nước đào tạo cán bộ cho quân đội; điều chỉnh, bổ sung các chế độ, chính sách phù hợp để bồi dưỡng, phát triển đội ngũ và thu hút nhân tài vào phục vụ quân đội.

Trải qua 60 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, trong bất luận điều kiện hoàn cảnh nào, quân đội ta đều nêu cao bản chất của một quân đội cách mạng, thực sự là lực lượng chính trị, lực lượng chiến đấu trung thành, tin cậy của Đảng, Nhà nước và nhân dân; đồng thời là một đội quân mẫu mực về tinh thần quốc tế cao cả, trong sáng, xây đắp nên truyền thống và phẩm chất cao đẹp "Bộ đội Cụ Hồ". Kỷ niệm ngày truyền thống vẻ vang của QĐND Việt Nam, ngày Hội quốc phòng toàn dân năm nay, các lực lượng vũ trang nhân dân, QĐND càng thấm thía sâu sắc công ơn trời biển của Đảng, của Chủ tịch Hồ Chí Minh, của nhân dân, nguyện ra sức học tập, rèn luyện, phấn đấu vươn lên về mọi mặt để tiếp tục hoàn thành tốt trọng trách của Đảng, Nhà nước và nhân dân giao cho trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

1. Hồ Chí Minh Toàn tập, CTQG, H, 1996, T.11, tr. 350

2. ĐCS Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, CTQG, H, 2001, tr. 117

3. Hồ Chí Minh Toàn tập, CTQG, H, 1996, T.7, tr.14

4. Sđđ, T.9 tr. 272.